TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - hạnh phúc

Bản án số 200/2018/HC-PT
Ngày 15/6/2018
V/v khiếu kiện quyết định hành chính về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực xây dựng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hòa Hiệp

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Đắc Minh

Ông Hoàng Thanh Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Phương Thảo – Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh: Bà Phạm Thị Thanh Tuyết- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 15 tháng 6 năm 2018 tại Trụ sở 2 – Tòa án nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 14/2018/TLPT-HC ngày 05 tháng 01 năm 2018 về việc "Khiếu kiện quyết định hành chính về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực xây dựng".

Do bản án hành chính sơ thẩm số 858/2017/HC-ST ngày 11 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 728/2018/QĐPT-HC ngày 28 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Ông Huỳnh Văn C, sinh năm 1951; (Có mặt)

Địa chỉ: Số 231A/8 đường D1, phường 01, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 7

Địa chỉ: số 07 đường D2, phường D, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện: Ông Đào Gia V – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 7 (vắng mặt)

(Được ủy quyền tại Văn phòng ủy quyền số 1714/QĐ-UBND ngày 25/5/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 7).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Huỳnh Ngọc H - Phó trưởng phòng quản lý đô thị Quận 7.

Địa chỉ: Số 588/21 đường D3, phường D, Quận 7, Tp Hồ Chí Minh. (có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1946 (vắng mặt)

Địa chỉ: J14 đường D4, phường 15, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Bà Dương Trung P, sinh năm 1958 (vắng mặt)

Địa chỉ: số 405 đường D5, phường 4, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của ông Nguyễn Đức T và bà Dương Trung P: Bà Trần Mỹ L, sinh năm 1985 (có mặt)

Địa chỉ: số 9/6 đường 37, phường Đ, Quận Đ1, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Được ủy quyền tại Giấy ủy quyền số 003404, Quyển số 01 ngày 30/3/2017 lập tại Văn phòng Công chứng Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh)

- *Người kháng cáo:* Người khởi kiện, ông Huỳnh Văn C.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo trình bày của người khởi kiện ông Huỳnh Văn C:

Nguồn gốc diện tích đất các thửa 477, 478 tờ bản đồ số 01 xã Đ2, huyện B, Thành phố Hồ Chỉ Minh (theo Chỉ thị 02 thuộc thửa 280, 281,282, 283) do cha của ông là ông Huỳnh Văn T1 khai hoang trồng lúa từ năm 1960. Năm 1975, ông T1 giao lại cho ông tiếp tục canh tác, kê khai đóng thuế.

Năm 1979, ông tham gia tập đoàn với diện tích đất canh tác là 2.185m , đến năm 1985 thì tham gia Hợp tác xã sản xuất nông nghiệp Đ2. Hợp tác xã lấy phần đất thửa 280 làm ao nuôi cá và giao lại cho ông tiếp tục canh tác thửa 282. Năm 1993, Hợp tác xã giải thể, Ủy ban nhân dân xã đã họp và xác định thửa đất 478 là đất trũng còn lại thuộc quyền sử dụng của ông, trên phần đất này còn có 09 ngôi mộ của gia tộc.

Mặc dù nguồn gốc và quá trình sử dụng đất của gia tộc ông nhưng Ủy ban nhân dân huyện B đã cấp cho ông Nguyễn Đức T Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 387 QSDĐ/78 ngày 30/12/1995, gồm thửa 280 có diện tích 3.460m^2 (đất ao), thửa 281 có diện tích 1329m^2, thửa 282 có diện tích 2.326m^2 (đất lúa nước), thửa 283 có diện tích 3.547m^2 (đất ao). Ông T cho rằng nguồn gốc các thửa đất nêu trên là do ông T nhận chuyển nhượng từ ông Hồ Văn H1 theo Hợp đồng chuyển nhượng ngày 22/4/1992 có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Đ3, nhưng theo xác minh tại Ủy ban nhân dân Quận 7 và Ủy ban nhân dân xã Đ3 thì không có lưu hồ sơ cấp giấy chứng nhận cho ông T.

Năm 2008, ông khiếu nại tranh chấp đất đai với ông T. Năm 2009, ông khởi kiện tranh chấp dân sự về quyền sử dụng đất với ông T nhưng nhận được Quyết định đình chỉ do không đủ điều kiện khởi kiện.

Sau đó, ông khởi kiện vụ án hành chính yêu cầu hủy bỏ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông T. Tòa án nhân dân Quận 7 đã ban hành Bản án hành chính sơ thẩm số 09/2015/HC-ST ngày 05/8/2015 không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông. Sau đó, tại Quyết định phúc thẩm số 373/2016/QĐ-PT ngày 25/3/2016, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án do ông rút đơn khởi kiện.

Trong suốt quá trình tranh chấp đất đai với ông T, gia đình ông C vẫn tiếp tục quản lý, sử dụng diện tích đất tranh chấp (các thửa 280, 281, 282, 283) và chăm sóc mồ mả gia tộc.

Ngày 01/12/2016, Ủy ban nhân dân phường G, Quận 7 lập Biên bản vi phạm hành chính đối với ông về hành vi:

+ Xây dựng công trình trên đất không được phép xây dựng, diện tích (3,9m x 11,3m) x 2 kết cấu cột sắt, mái bạt, 7,6m x 12,1m kết cấu cốt sắt, mái tôn, vách ván, 15,2m x 3,7x kết cấu cột sắt, mái lá, vách ván; 6,6m x 3m cột sắt, mái tôn; 3,5m x 2,8m kết cấu cột sắt, mái tôn, vách tôn; 6,1m x 10m cột sắt, mái lưới, khung sắt.

+ Nơi xảy ra vi phạm: Thửa 283 tờ bản đồ số 3 Đ3, phường G, Quận 7.

+ Thời điểm xây dựng vi phạm: Tháng 4/2016

+ Quy hoạch: Khu hỗn hợp

+ Loại đất: Đất nông nghiệp.

Sau đó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 7 ban hành Quyết định số 3532/QĐ-XPVPHC ngày 13/12/2016 (Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 3532/QĐ-XPVPHC) xử phạt vi phạm hành chính đối với ông về hành vi: Xây dựng công trình trên đất không được phép xây dựng (quy định tại điểm a Khoản 7 Điều 13 của Nghị định 121/2013/NĐ-CP ngày 10/10/2013 của Chính phủ); Hình thức xử phạt chính: Phạt tiền với mức phạt là 22.500.000 đồng; Biện pháp khắc phục hậu quả: Yêu cầu tự phá dở công trình xây dựng, bộ phận công trình xây dựng vi phạm.

Sau đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 7 ban hành Quyết định hành chính số 0421/QĐ-CC ngày 23/01/2017 cưỡng chế thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 3532/QĐ-XPVPHC ngày 13/12/2016 của Chủ tịch ủy ban nhân dân Quận 7. Biện pháp cưỡng chế gồm: Cưỡng chế thu tiền phạt và cưỡng chế phá dở công trình xây dựng với tổng diện tích 326,94m , thời gian thực hiện: 60 ngày kể từ ngày nhận được quyết định.

Theo ông C, do công trình xây dựng là các cọc, cây dựng tạm, thô sơ, không có mục đích để ở trên đất đang có tranh chấp giữa ông và ông T, cần thiết phải giữ nguyên hiện trạng chờ kết quả giải quyết tranh chấp của các cơ quan có thẩm quyền và do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 7 xử phạt vi phạm hành chính nhưng chưa tạo điều kiện cho người bị xử phạt thực hiện quyền khiếu nại nên ông khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 3532/QĐ-

XPVPHC ngày 13/12/2016 và Quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0421/QĐ-CC ngày 23/01/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 7.

Tại bản tự khai số 2834/UBND-QLĐT ngày 25/5/2017, người bị kiện Ủy ban nhân dân Quận 7 trình bày:

Vị trí khu đất thuộc thửa 283, tờ bản đồ số 3, Đ2 Tân, phường G, Quận 7 đã được Ủy ban nhân dân huyện B cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 387 QSDĐ 78 ngày 30/12/1995 cho ông Nguyễn Đức T.

Ngày 05/8/2015, Tòa án nhân dân Quận 7 đã có Bản án sơ thẩm vụ án Hành chính số 09/2015/HC-ST, theo đó Tòa án nhân dân Quận 7 không chấp nhận yêu cầu của ông Huỳnh Văn C về việc yêu cầu hủy một phần Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 387 QSDĐ/78 ngày 30/12/1995 đã cấp cho ông Nguyễn Đức T.

Ngày 13/8/2015, ông Huỳnh Văn C kháng cáo toàn bộ Bản án số 09/2015/HC-ST của Tòa án nhân dân Quận 7. Ngày 24/3/2016, ông Huỳnh Văn C có đơn rút khởi kiện; người bị kiện Ủy ban nhân dân Quận 7 và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đồng ý với việc rút đơn khởi kiện của ông C nên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành Quyết định số 373/2016/QĐ-PT ngày 25/3/2016 hủy Bản án sơ thẩm nêu trên và đình chỉ giải quyết vụ án hành chính của ông Huỳnh Văn C.

Về việc ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0421/QĐ-CC ngày 23/01/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 7:

Ngày 01/12/2016, Ủy ban nhân dân phường G, Quận 7 đã lập biên bản vi phạm hành chính số 04/BB-VPHC đối với ông Huỳnh Văn C do đã có hành vi vi phạm hành chính:"Xây dựng công trình trên đất không được cấp phép xây dựng", địa điểm vi phạm: Thửa đất số 283, tờ bản đồ số 3, Đ2 Tân (nay là tổ 33 Khu phố 5), phường G, Quận 7. Thời điểm vi phạm: Tháng 04/2016.

Căn cứ diêm d Khoản 1 Điêu 3 của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012: "Chỉ xử phạt vi phạm hành chính khi có hành vi vi phạm hành chính do pháp luật quy định"; căn cứ Khoản 1 Điều 6 Nghị định 81/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 "người có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính gồm: người có thẩm quyền xử phạt, công chức, viên chức đang thi hành công vụ, nhiệm vụ". Ông Huỳnh Văn C là người thực hiện hành vi vi phạm về trật tự xây dựng đô thị nên việc lập biên bản vi phạm hành chính số 04/BB-VPHC ngày 01/12/2016 là đúng thẩm quyền.

Căn cứ Điều 28, 65, Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 và Điều 68 Nghị định 121/2013/NĐ-CP ngày 10/10/2013 của Chính phủ quy định về thẩm quyền xử phạt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận, Huyện; Điều 6 Luật xử lý vi phạm năm 2012 và khoản 2 Điều 4 Nghị định 121/2013/NĐ-CP ngày 10/10/2013 của Chính phủ quy định về thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính, Chủ tịch Ủy ban

nhân dân Quận 7 ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 3532/QĐ-XPVPHC ngày 13/12/2016 đối với ông Huỳnh Văn C, với hình thức phạt hành chính là phạt tiền và áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả là buộc ông C tự phá dỡ công trình xây dựng, bộ phận công trình xây dựng vi phạm có tổng diện tích 326,94m^2. Nếu ông C không chấp hành sẽ bị cưỡng chế thi hành.

Ngày 15/12/2016, Ủy ban nhân dân Quận 7 giao Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 3532/QĐ-XPVPHC cho ông Huỳnh Văn C.

Về việc ban hành Quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0421/QĐ-CC ngày 23/01/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 7:

Ngày 23/01/2017, Ủy ban nhân dân Quận 7 ban hành Quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0421/QĐ-CC ngày 23/01/2017 đối với ông Huỳnh Văn C lý do: Ông Huỳnh Văn C chưa tự nguyện thực hiện Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 3532/QĐ-XPVPHC cho ông Huỳnh Văn C.

Ngày 25/01/2017, Ủy ban nhân dân Quận 7 giao Quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0421/QĐ-CC cho ông Huỳnh Văn C.

Hiện nay, tình hình an ninh trật tự tại khu đất này có nhiều phức tạp, tranh chấp giữa ông T và ông C dẫn đến nhiều việc xô xát, đánh nhau (Công an Quận 7 đang lập hồ sơ xử lý hình sự vụ việc trên); Công an phường G phát hiện 03 (ba) đối tượng nghị vấn sử dụng trái phép chất ma túy tại Khu đất này ngày 14/01/2017, phát hiện 03 (ba) đối tượng vi phạm về việc không thông báo lưu trú và ra Quyết định xử phạt ngày 27/12/2016 và 24/01/2017.

Từ những cơ sở trên, Ủy ban nhân dân Quận 7 nhận thấy việc ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 3532/QĐ-XPVPHC và Quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0421/QĐ-CC đối với ông Huỳnh Văn C là đúng thẩm quyền, đúng quy định của pháp luật, đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Văn C.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Đức T và bà Dương Trung P có người đại diện hợp pháp là bà Trần Mỹ L có bản tự khai ngày 15/04/2017 như sau:

Thửa đất số 283, tờ bản đồ số 3, Đ3 (nay là tổ 33 Khu phố 5), phường G, Quận 7 mà ông Huỳnh Văn C đã cho xây dựng thuộc quyền sử dụng của ông Nguyễn Đức T theo Giấy chứng nhận quyền sử đất số 387 QSDĐ 78 do Ủy ban nhân dân huyện B (nay là Ủy ban nhân dân Quận 7) cấp ngày 30/12/1995.

Ông Nguyễn Đức T không có bất kỳ văn bản nào cho phép ông C được sử dụng hoặc xây dụng trên thửa đất 283. Ông C cũng không được cơ quan có thẩm quyền cấp phép xây dựng đối với công trình này.

Như vậy, việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 7 ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 3532/QĐ-XPVPHC ngày 13/12/2016 và Quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính số Quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0421/QĐ-CC 23/01/2017 để xử phạt ông Huỳnh Văn C đối với hành vi xây dựng công trình trên đất không được phép xây dựng và buộc ông C tự phá dỡ công trình xây dựng vi phạm là đúng quy định của pháp luật.

Việc Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 35/QĐ-BPKCTT ngày 06/03/2017 cho phép tiếp tục duy trì công trình mà Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 7 đã xác định là xây dựng trái phép sẽ tạo nên tiền đề xấu, ảnh hưởng tới việc chấp hành pháp luật của công dân.

Đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tuyên bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Văn C, giữ nguyên Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 3532/QĐ-XPVPHC ngày 13/12/2016 và Quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0421/QĐ-CC 23/01/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 7 và ra quyết định hủy bỏ Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 35/2017/QĐ-BPKCTT ngày 06/03/2017 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 858/2017/HC-ST ngày 11/7/2017 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:

Căn cứ Khoản 1 và Khoản 2 Điều 3, điểm a Khoản 1 Điều 30, Khoản 4 Điều 32, điểm c Khoản 2 Điều 116, Khoản 1 Điều 156, Khoản 1 Điều 157, Điều 193, Điều 194, Khoản 1 Điều 206 của Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

Căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 6, điểm b Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 66, Khoản 2 Điều 68 của Luật xử lý vi phạm chính năm 2012;

Căn cứ Khoản 10 Điều 3; điểm đ Khoản 1 Điều 118 của Luật Xây dựng năm 2014;

Căn cứ Khoản 2 Điều 4, điểm a Khoản 7 Điều 13, Khoản 2 Điều 68 của Nghị định 121/2013/NĐ-CP ngày 10/10/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng; kinh doanh bất động sản; khai tác, sản xuất, kinh doanh vất liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng ký thuật; quản lý phát triển nhà và công sở;

Căn cứ Điều 2 của Nghị định 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính;

Căn cứ Khoản 1 Điều 32 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Văn C về việc hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành vi số 3532/QĐ-XPVPHC ngày 13/12/2016 và Quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0421/QĐ-CC 23/01/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 7.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 25/7/2017, người khởi kiện – ông Huỳnh Văn C kháng cáo theo hướng sửa án sơ thẩm, tuyên hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 3532/QĐ-XPVPHC ngày 13/12/2016 và hủy Quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0421/QĐ-CC 23/01/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 7.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay,

Người khởi kiện, ông Huỳnh Văn C vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông: hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 3532/QĐ-XPVPHC ngày 13/12/2016 và Quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0421/QĐ-CC ngày 23/01/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Đồng thời việc Ủy ban nhân dân Quận 7 tháo dỡ công trình trong khi chưa có phán quyết của Tòa án là không phù hợp với quy định pháp luật.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh do ông Huỳnh Ngọc H trình bày: các quyết định hành chính mà người bị kiện ban hành đối với ông Huỳnh Văn C là phù hợp quy định pháp luật đề nghị Tòa bác đơn kháng cáo của ông Huỳnh Văn C. Ý kiến người khởi kiện cho là Ủy ban tháo dỡ công trình khi chưa có phán quyết của Tòa án là hoàn toàn không đúng vì hiện nay Ủy ban nhân dân Quận 7 đã thực hiện theo đúng Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 35/2017/QĐ-BPKCTT ngày 06/3/2017 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện hợp pháp của Ông Nguyễn Đức T và bà Dương Trung P: bà Trần Mỹ L đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa:

Về tố tụng, việc tuân theo pháp luật trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án của thẩm phán và Hội đồng xét xử phúc thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính. Các đương sự chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật tố tụng hành chính.

Về nội dung, sau khi trình bày nội dung vụ án, đánh giá các chứng cứ, tài liệu, qua lời trình bày của các đương sự tham gia phiên tòa phúc thẩm, đồng thời người khởi kiện không nộp bổ sung chứng cứ mới. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện – ông Huỳnh Văn C, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Ngày17/4/2018 Đại diện hợp pháp của người bị kiện có đơn xin xử vắng mặt, theo quy định tại Khoản 4 Điều 225 Bộ luật tố tụng hành chính, Tòa án cấp phúc thẩm xử vắng mặt người bị kiện.

Ngày 15/12/2016, ông C nhận được Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 3532/QĐ-XPVPHC ngày 13/12/2016 và ngày 25/01/2017 ông C nhận được Quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0421/QĐ-CC ngày 23/01/2017 đối với ông Huỳnh Văn C.

Ngày 20/02/2017, ông C khởi kiện yêu cầu hủy quyết định nêu trên, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý giải quyết là phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 30, Khoản 3 Điều 32, điểm a Khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

[2] ***Về nội dung:***

Xét tính hợp pháp của các quyết định

[2.1] *Về trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành:*

Căn cứ Biên bản vi phạm hành chính số 04/BB-VPHC ngày 01/12/2016 do Ủy ban nhân dân phường G, Quận 7 lập đối với ông Huỳnh Văn C, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 7 ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 3532/QĐ-XPVPHC ngày 13/12/2016 đối với ông Huỳnh Văn C với hình thức xử phạt chính là phạt tiền 22.500.000 đồng và áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả buộc tự phá dỡ công trình xây dựng vi phạm là đúng trình tự, thủ tục, thời hạn, thời hiệu và đúng thẩm quyền quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 6, Khoản 1 Điều 66 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012; Khoản 2 Điều 4, Khoản 7 Điều 13, Khoản 2 Điều 68 Nghị định 121/2013/NĐ-CP ngày 10/10/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng.

Do ông C không tự nguyện thực hiện Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 3532/QĐ-XPVPHC, nên ngày 23/01/2017 Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 7 ban hành Quyết định số 0421/QĐ-CC cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính nêu trên là đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền quy định tại điểm đ Khoản 1 Điều 118 Luật Xây dựng năm 2014; Điều 2 Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

[2.2] *Về nội dung của các quyết định:*

Nguồn gốc thửa đất đang tranh chấp số 283 tờ bản đồ số 3 Đ3, phường G, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 387 QSĐ 78 ngày 30/12/1995 do Ủy ban nhân dân huyện B cấp cho ông Nguyễn Đức T có mục đích sử dụng là đất nông nghiệp (ao).

Căn cứ Biên bản vi phạm hành chính số 04/BB-VPHC 01/12/2016 do Ủy ban nhân dân phường G, Quận 7 lập có sự thừa nhận của ông Huỳnh Văn C thì ông C đã có hành vi xây dựng các công trình tại thửa đất số 283 tờ bản đồ số 3 Đ3, phường G, Quận 7, với diện tích và kết cấu như sau: (3,9m x 11,3m) x 2 kết cấu

cột sắt, sàn gồ, mái bạt; 7,6m x 12, lm kết cấu cột sắt, mái tôn, vách ván; 15,2m x 3,7m kết cấu cột sắt, mái lá, vách ván; 6,6m x 3m cột sắt, mái tôn; 3,5m x 2,8m kết cấu cột sắt, mái tôn, vách tôn; 6,1m x 10m cột sắt, mái lưới, khung sắt. rống diện tích công, trình xây dựng vi phạm là 326,94m^2. Ông C cho rằng các công trình mà ông bị lập biên bản vi phạm chỉ là các cọc, cây dựng tạm, thô sơ, không có mục đích để ở, không phải là công trình xây dựng. Tuy nhiên, theo quy định tại Khoản 10 Điều 3 Luật xây dựng 2014 thì: "*Công trình xây dựng là sản phẩm được tạo thành bởi sức lao động của con người, vật liệu xây dựng, thiết bị lắp đặt vào công trình, được liên kết định vị với đất, có thể bao gồm phần dưới mặt đất, phần trên mặt đất, phần dưới mặt nuức và phân trên mặt nước, được xây dựng theo thiết kế. Công trình xây dựng bao gồm công trình dân dụng, công trình công nghiệp, giao thông, nông nghiệp và phát triển nông thôn, công trình hạ tầng kỹ thuật và công trình khác*". Do đó, các công trình ông đã xây dựng thuộc trường hợp cần phải xin giấy phép xây dựng.

Mặt khác, ông C cho rằng phần đất mà ông T được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng này, trước đây thuộc quyền sử dụng của ông. Tuy nhiên, việc tranh chấp quyền sử dụng đất giữa ông và ông T đã được giải quyết bằng các bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật và không ảnh hưởng tới việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 7 ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi xây dựng trái phép trên đất nông nghiệp của ông C.

Từ những căn cứ trên, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 7 ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 3532/QĐ-XPVPHC ngày 23/01/2017 là phù hợp với quy định của luật.

Do ông C không tự nguyện thực hiện Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 3532/QĐ-XPVPHC nêu trên, nên Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 7 ban hành Quyết định số 0421/QĐ-CC ngày 23/01/2017 cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp với các quy định của pháp luật**.** Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã đánh giá đúng đắn các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để quyết định không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Văn C là có căn cứ.

Hội đồng xét xử phúc thẩm xét và không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện theo quy định của pháp luật.

Về án phí hành chính phúc thẩm: người khởi kiện, ông Huỳnh Văn C phải chịu do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ Khoản 1 và Khoản 2 Điều 3, điểm a Khoản 1 Điều 30, Khoản 4 Điều 32, điểm c Khoản 2 Điều 116, Khoản 1 Điều 156, Khoản 1 Điều 157, Điều 193, Điều 194, Khoản 1 Điều 206 của Luật Tố tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 6, điểm b Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 66, Khoản 2 Điều 68 của Luật xử lý vi phạm chính năm 2012;

Căn cứ Khoản 10 Điều 3; điểm đ Khoản 1 Điều 118 của Luật Xây dựng năm 2014;

Căn cứ Khoản 2 Điều 4, điểm a Khoản 7 Điều 13, Khoản 2 Điều 68 của Nghị định 121/2013/NĐ-CP ngày 10/10/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng; kinh doanh bất động sản; khai tác, sản xuất, kinh doanh vất liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng ký thuật; quản lý phát triển nhà và công sở;

Căn cứ Điều 2 của Nghị định 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính;

Căn cứ Điều 32 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Không chấp nhận kháng cáo của ông Huỳnh Văn C; giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm.

Tuyên xử: Bác yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Văn C về việc hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 3532/QĐ-XPVPHC ngày 13/12/2016 và Quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0421/QĐ-CC 23/01/2017 của Chủ tich Ủy ban nhân dân Quận 7.

Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Huỳnh Văn C phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm được khấu trừ tiền tạm ứng án phí do ông Huỳnh Văn C nộp theo biên lai thu số AA/2017/0047425 ngày 15/8/2017 tại Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ tuyên án.

Nơi nhận:
– Tòa án nhân dân tối cao (1);
– VKSNDCC tại thành phố Hồ Chí Minh (1);
– TAND Thành phố Hồ Chí Minh (1);
– VKSND Thành phố Hồ Chí Minh (1);
– Cục THADS Thành phố Hồ Chí Minh (1);
– Các đương sự (4);
– Lưu: hồ sơ (1),VP(3),14b (TTPT);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Hòa Hiệp